

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Chủ đề 1: Mạng máy tính và cộng đồng	Bài 1. Thiết bị vào ra	6		5			1			4,66 đ (46,3%)
		Bài 2. Phần mềm máy tính	2		2						1,33 đ (13,3%)
		Bài 3. Quản lý dữ liệu trong máy tính	2		2			1			2,34 đ (23,4%)
2	Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin.	Bài 4. Một số kênh trao đổi thông tin trên Internet	2						1	1,67đ (16,7%)	
<b>Tổng</b>			12		9			2		1	<b>10đ</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>40%</b>		<b>30%</b>		<b>20%</b>		<b>10%</b>		<b>100%</b>
<b>Tỉ lệ chung %</b>			<b>70%</b>				<b>30%</b>				<b>100%</b>

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	<b>Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng</b>	Bài 1. Thiết bị vào ra	<b>Nhận biết:</b> - Biết và nhận ra được các thiết bị vào – ra có nhiều loại, hình dạng khác nhau. (3 câu) - Biết được chức năng của mỗi loại thiết bị này trong thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. (3 câu) <b>Thông hiểu</b> - Nêu được các thiết bị xuất dữ liệu ( 2 câu) - Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho các thiết bị và hệ thống xử lí thông tin (1 câu) - Biết thao tác cách tắt máy an toàn (1 câu) - Trình bày được chức năng của thiết bị ( 1 câu) <b>Vận dụng</b> - Giải thích được máy tính mới có virus. Khi in dữ liệu mà thấy lỗi thì phải xử lí ở máy tính. Máy in chỉ đưa dữ liệu ra, không lưu trữ và xử lí được dữ liệu (1 câu)	6(TN)	5(TN)	1(TL)	
2		Bài 2. Phần mềm máy tính	<b>Nhận biết</b> - Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng.	2(TN)	2(TN)		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được máy tính muốn hoạt động được phải có hệ điều hành chứ không phải phần mềm (2 câu)</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được phần mở rộng của tên tệp cho biết loại của tệp (1 câu)</li> <li>- Chức năng của phần mềm không phải là hệ điều hành ( 1 câu)</li> </ul>				
3		Bài 3. Quản lí dữ liệu trong máy tính	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được các loại tệp</li> <li>- Biết được tệp chương trình là dữ liệu, được lưu trữ trong máy tính nhờ chương trình máy tính. (2 câu)</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu quy tắc đặt tên tệp cho dễ nhớ</li> <li>- Hiểu tính bảo mật thông tin và cách đặt mật khẩu an toàn (2 câu)</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu trữ được các dữ liệu lên mạng một cách an toàn và không bị mất dữ liệu (1 câu)</li> </ul>	2(TN)	2(TN)	1(TL)	
4	<b>Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin.</b>	Bài 4. Một số kênh trao đổi thông tin trên Internet	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm của mạng xã hội; mục đích sử dụng mạng xã hội (2 câu)</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các lợi ích và rủi ro khi tham gia mạng xã hội. Áp dụng vào học sinh phổ thông vẫn nên sử dụng mạng xã hội và giải thích rõ lí do (1 câu)</li> </ul>	2(TN)	0(TN)		1(TL)
<b>Tổng</b>				<b>12TN</b>	<b>9TN</b>	<b>2TL</b>	<b>1TL</b>
<b>Tỉ lệ chung %</b>				<b>40</b>	<b>30</b>	<b>20</b>	<b>10</b>

(Đề kiểm tra gồm 03 trang)

## **ĐỀ BÀI**

### **I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm):**

*Em hãy chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi sau:*

**Câu 1.** Thiết bị nào tiếp nhận thông tin và chuyển thông tin vào máy tính?

- A. Bàn phím, chuột, micro  
B. Màn hình, loa, máy in  
C. Ổ cứng, micro  
D. Chuột, micro, máy in

**Câu 2.** Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu với bạn bè  
B. Học hỏi kiến thức  
C. Bình luận xấu về người khác  
D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình

**Câu 3.** Thao tác nào sau đây tắt máy tính 1 cách an toàn.

- A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows  
B. Nhấn giữ công tắc nguồn và dây  
C. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm  
D. Sử dụng nút lệnh Shutdown của Windows

**Câu 4.** Một tai nghe có gắn micro sử dụng cho máy tính là loại thiết bị gì?

- A. Thiết bị vừa vào vừa ra  
B. Thiết bị vào  
C. Thiết bị ra  
D. Không phải thiết bị vào ra

**Câu 5.** Chức năng nào sau đây không phải là của Hệ điều hành?

- A. Quản lý các tệp dữ liệu trên đĩa  
B. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh  
C. Điều khiển các thiết bị vào ra  
D. Quản lý giao diện giữa người sử dụng và máy tính

**Câu 6.** Phần mềm nào sau đây không phải là hệ điều hành

- A. Windows 7      B. Windows 10      C. WindowExplorer      D. Window phone

**Câu 7.** Đây là chương trình máy tính giúp em quản lý tệp và thư mục

- A. Internet Explore      B. Help      C. Microsoft Windows      D. File Explorer

**Câu 8.** Màn hình cảm ứng là thiết bị

- A. Thiết bị vào ra      B. Thiết bị ra      C. Thiết bị vào      D. Thiết bị đầu cuối

**Câu 9.** Mật khẩu nào sau đây có tính bảo mật cao nhất?

- A. 1234567      B. matkhou      C. abcdefgh      D. 6Baomatcao\$

**Câu 10.** Máy in, máy chiếu là những loại thuộc kiểu thiết bị nào?

- A. Thiết bị vào      B. Thiết bị ra      C. Thiết bị vào ra      D. Thiết bị đầu cuối

**Câu 11.** Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng. Khi đặt tên cho tệp và thư mục em nên

- A. Đặt tên theo ý thích như tên người thân hay thú cưng
- B. Đặt tên giống như trong ví dụ sách giáo khoa
- C. Đặt tên sao cho dễ nhớ và dễ biết trong đó chứa gì
- D. Đặt tên tùy ý, không cần theo qui tắc gì

**Câu 12.** Khi sử dụng máy tính em cần tuân theo những quy tắc an toàn nào để không gây ra lỗi?

- A. Thao tác tùy tiện, không theo hướng dẫn
- B. Sử dụng chức năng Shutdown để tắt máy tính
- C. Tắt máy bằng nút công tắc nguồn trong CPU
- D. Cả B và C

**Câu 13.** Loa thông minh có chức năng

- A. Nhận lệnh giọng nói
- B. Trả lời bằng giọng nói
- C. Đáp án A và B đều đúng
- D. Có thể xuất ra âm thanh

**Câu 14.** Đây là chương trình máy tính giúp em soạn thảo văn bản

- A. Microsoft Windows
- B. Windows defender
- C. Microsoft Excel
- D. Microsoft Word

**Câu 15.** Tệp có phần mở rộng .bat thuộc loại tệp gì?

- A. Không có loại tệp này
- B. Tệp chương trình máy tính
- C. Tệp dữ liệu của phần mềm Microsoft Word
- D. Tệp dữ liệu video

**Câu 16.** Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh
- B. Màn hình
- C. Micro
- D. Loa

**Câu 17.** Em hãy cho biết Micro nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- A. Âm thanh
- B. Con số
- C. Hình ảnh
- D. Văn bản

**Câu 18.** Em hãy cho biết máy quét nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- A. Con số
- B. Văn bản
- C. Hình ảnh
- D. Con số, văn bản, hình ảnh

**Câu 19.** Thiết bị nào xuất dữ liệu văn bản từ máy tính ra ngoài?

- A. Màn hình
- B. Máy ảnh
- C. Micro
- D. Loa

**Câu 20.** Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Người sử dụng xử lý những yêu cầu cụ thể bằng phần mềm ứng dụng.
- B. Để phần mềm ứng dụng chạy được trên máy tính phải có Hệ điều hành.
- C. Để máy tính hoạt động được phải có phần mềm ứng dụng.
- D. Để máy tính hoạt động được phải có hệ điều hành.

**Câu 21.** Chọn phương án ghép sai. Ưu điểm của mạng xã hội là:

- A. Giúp người sử dụng kết nối với người thân, bạn bè
- B. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp
- C. Hỗ trợ người sử dụng giảng dạy và học tập
- D. Là nguồn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin nhanh chóng, hiệu quả

## **II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1:** (1 điểm) Máy in nhà em in ra những kí hiệu không mong muốn và em biết lỗi này do virus gây ra. Em cần diệt virus ở máy tính hay máy in? Vì sao?

**Câu 2:** (1 điểm) Em hãy lựa chọn một thiết bị lưu trữ để sao lưu thư mục “THIGIUAKYI” giải thích tại sao em lựa chọn cách sao lưu đó.

**Câu 3:** (1 điểm) Em hãy nêu các lợi ích và rủi ro khi tham gia vào mạng xã hội. Theo em học sinh phổ thông có nên sử dụng mạng xã hội không? Vì sao?

----- *Chúc các em làm bài thi tốt!* -----

**Xác nhận của BGH**

**Duyệt của tổ trưởng chuyên môn**

**Nguyễn Thị Phương Lan**

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Mỗi câu đúng được 0,33 điểm

<b>Câu hỏi</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>
<b>Đáp án</b>	A	C	D	A	B	C	D	A	D	B	C
<b>Câu hỏi</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	
<b>Đáp án</b>	B	C	D	B	D	A	D	A	C	B	

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
<b>1</b>	Em cần phải diệt virus trên máy tính Vì máy in chỉ là thiết bị ra, không lưu trữ và xử lý dữ liệu. máy tính mới xử lý dữ liệu.	0,5 điểm 0,5 điểm
	<b>Tổng điểm</b>	<b>1 điểm</b>
<b>2</b>	Để sao lưu thư mục "THIGIUAKI", em lựa chọn sao lưu nhờ công nghệ đám mây. Vì:	0,5 điểm
	- Lưu trữ nhờ công nghệ đám mây có thể sao lưu từ xa, truy cập bằng bất kì máy tính có kết nối Internet và dung lượng sao lưu khá lớn. - Không sợ bị thất lạc hay hỏng dữ liệu nếu sao lưu bằng công nghệ đám mây. Em sẽ lựa chọn một vài dịch vụ sao lưu uy tín như Google Drive, OneDrive...	0,25 điểm 0,25 điểm
	* <i>Lợi ích của mạng xã hội:</i> + Phát triển các kỹ năng xã hội tốt hơn. + Cập nhật và hiểu biết về các vấn đề văn hoá và xã hội mới. + Gắn kết với bạn bè.	0,25 điểm



<b>3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sáng tạo và chia sẻ ý tưởng của mình với bạn bè...</li> <li>* <i>Những rủi ro khi sử dụng mạng xã hội:</i></li> <li>+ Dành quá nhiều thời gian trực tuyến và bị ngắt kết nối với thế giới thực.</li> <li>+ Là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến.</li> <li>+ Thông tin cá nhân có thể bị đánh cắp và lợi dụng....</li> <li>* Học sinh phổ thông vẫn nên sử dụng mạng xã hội, tuy nhiên cần trang bị cho mình các kiến thức cần thiết khi tham gia. Các em cần có sự hỗ trợ và cho phép của cha mẹ, thầy cô giáo khi sử dụng mạng xã hội</li> <li><b>Vì</b> các em vẫn là trẻ vị thành niên, thể chất và tinh thần của các em chưa phát triển toàn diện, do đó rất dễ bị ảnh hưởng tiêu cực.</li> </ul>	0,25 điểm
		0,25 điểm
		0,25 điểm
	<b>Tổng điểm</b>	<b>1 điểm</b>
	<b>Tổng</b>	<b>3 điểm</b>